SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-11-26T09:28:57+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52 /2026/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 1708 /TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 551/BC-BVHXH ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Các nội dung chi, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã.

2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với đối tượng cán bộ; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức, viên chức.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi đào tạo công chức trong nước

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

3. Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ. Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.

4. Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

1. Chi tiền công giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên; tùy theo chức danh của giảng viên, báo cáo viên cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp xã; căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án, bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi tiền công trả cho một người trong một buổi giảng (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học), cụ thể như sau:

a) Đối với giảng viên, báo cáo viên công tác tại cơ quan, đơn vị ở Trung ương; Giáo sư, Phó giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sỹ: Mức chi tối đa 4.000.000 đồng/người/buổi;

b) Đối với giảng viên, báo cáo viên công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Mức chi tối đa 3.200.000 đồng/người/buổi;

c) Đối với giảng viên, báo cáo viên công tác tại các cơ quan, đơn vị ở cấp xã: Mức chi tối đa 2.400.000 đồng/người/buổi;

d) Mức chi tiền công đối với trợ giảng: Bằng 50% mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tương ứng tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

đ) Đối với giảng viên cơ hữu: Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì số giờ giảng trong chương trình đào tạo vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công theo quy định.

2. Phụ cấp tiền ăn giảng viên, báo cáo viên: Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên trong nước phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chi thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên mà phải đi thuê thì thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng (đối với các khóa bồi dưỡng công chức yêu cầu có trợ giảng, tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định số lượng trợ giảng): Thủ trưởng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng trong phạm vi dự toán của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Chi dịch thuật: Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND ngày 15/10/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, tiếp khách trong nước và tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

6. Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức chi tối đa không quá mức chi giải khát giữa giờ đối với hội nghị quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Áp dụng mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 16/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định về nội dung, mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định mức cụ thể và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian giảng dạy tại các lớp đào tạo ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

8. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 400.000 đồng/học viên.

9. Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo theo quy định tại số thứ tự I khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 44/2026/NQ-HĐND ngày 15/10/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định Chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030.

10. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học

a) Chi thuê hội trường, phòng học, trang trí hội trường, phòng học (maket, hoa), thuê/mua thiết bị phục vụ bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, tài khoản trực tuyến (account) cho học viên (nếu có), chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống phục vụ bồi dưỡng trực tuyến, chi mua các tài khoản trực tuyến trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ xây dựng các tài liệu, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức bồi dưỡng trực tuyến;

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng công chức căn cứ sự cần thiết quyết định việc mua sắm theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý tài sản công.

b) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ; chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên: Tùy theo từng lớp bồi dưỡng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định các mức chi cụ thể phù hợp trong phạm vi kinh phí được giao.

c) Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành: Theo thực tế phát sinh tại các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và trong phạm vi của cấp có thẩm quyền giao.

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ bồi dưỡng phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

11. Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành

a) Chi trả tiền phương tiện, đưa đón học viên đi khảo sát thực tế: Mức chi theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế và trong phạm vi dự toán của cấp có thẩm quyền giao;

b) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao;

c) Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; tiền công, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính tại nghị quyết này và quy định pháp luật hiện hành.

12. Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng

a) Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình bồi dưỡng;

b) Riêng chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày:

- Tiền công viết tài liệu: 70.000 đồng/trang chuẩn (trang A4, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định hiện hành đối với văn bản hành chính);

- Tiền công sửa chữa, biên tập tổng thể: 40.000 đồng/trang chuẩn;

- Tiền công thẩm định và nhận xét: 30.000 đồng/trang chuẩn;

c) Trường hợp xây dựng, biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày, mức chi cao hơn 30% so với các mức chi tại điểm b khoản này.

13. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng: Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có).

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng.

14. Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện.

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho công chức được cử đi bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Cơ quan, đơn vị quản lý công chức không chi hỗ trợ tiền chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ đối với các trường hợp là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng chi hỗ trợ. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã được ngân sách đầu tư xây dựng phòng nghỉ phải có trách nhiệm bố trí chỗ nghỉ cho học viên ở xa đối với những lớp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí thực hiện; không được thu thêm khoản tiền phòng nghỉ của học viên.

b) Chi hỗ trợ đối với công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho công chức theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

15. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức.

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng; chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện theo nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

16. Đối với giảng viên nước ngoài: Mức chi tiền công đối với giảng viên nước ngoài; mức chi tiền ăn đối với giảng viên nước ngoài; mức chi tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ đối với giảng viên nước ngoài (tùy theo mức độ cần thiết, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài): Do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Nội dung chi và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong nước

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại Điều 3, Điều 4: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó.

4. Các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập chủ động bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho công chức, viên chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng khác được áp dụng quy định tại Nghị quyết này do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và mức chi hỗ trợ thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Yên Bái".

3. Số thứ tự 1 tiểu mục I.2 mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Điều khoản chuyển tiếp: Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày nghị quyết có hiệu lực thì cơ quan, đơn vị thực hiện thanh toán, quyết toán theo mức chi tại Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái, trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 (chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Hoàng Giang